

**TẬP ĐOÀN
BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG
VIỆT NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1293/QĐ-VNPT-IT&VAS

Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định tạm thời
Kiểm định hòa mạng sản phẩm phần mềm triển khai
tại Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam**

TỔNG GIÁM ĐỐC TẬP ĐOÀN

Căn cứ Quyết định số 955/QĐ-TTg ngày 24/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển Công ty mẹ - Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam thành Công ty TNHH một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;

Căn cứ Quyết định số 180/QĐ-TTg ngày 28/01/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam;

Theo đề nghị của ông Trưởng ban Công nghệ thông tin và Dịch vụ giá trị gia tăng.

QUYẾT ĐỊNH:

- Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này "*Quy định tạm thời: Kiểm định hòa mạng sản phẩm phần mềm triển khai tại Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam*".
- Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.
- Điều 3.** Các Ông, Bà Chánh Văn phòng, các Trưởng Ban chức năng, Tổng giám đốc và Giám đốc các đơn vị thành viên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Hội đồng Thành viên (để báo cáo);
- Tổng giám đốc (để báo cáo);
- Các đ/c Phó TGĐ (để biết);
- Lưu VT, Ban IT&VAS (3).pttue

Số AIS: 135622 - VBĐT



QUY ĐỊNH TẠM THỜI

Kiểm định hòa mạng sản phẩm phần mềm triển khai tại Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam

*(Ban hành kèm theo quyết định số: **1243**/QĐ-VNPT-IT&VAS
ngày **24/ 8** /2015 của Tổng giám đốc Tập đoàn)*

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về kiểm định các sản phẩm phần mềm trước khi được triển khai chính thức tại Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT).

2. Quy định này áp dụng đối với các đơn vị thuộc VNPT và các đơn vị cung cấp sản phẩm phần mềm cho VNPT.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong quy định này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “Phần mềm” (viết tắt là “PM”) là các chương trình máy tính, các thủ tục, tài liệu liên quan và dữ liệu đi kèm để vận hành một hệ thống máy tính.

2. “Sản phẩm phần mềm” (viết tắt là “SPPM”) là phần mềm được thiết kế, lập trình và có thể được mua bán hoặc chuyển giao cho đối tượng khác sử dụng.

3. “SPPM dùng chung” là các SPPM được Tập đoàn phê duyệt và thuộc danh mục PM dùng chung của Tập đoàn.

4. “SPPM triển khai tập trung” là các SPPM được Tập đoàn chỉ đạo phê duyệt và thuộc danh mục PM triển khai tập trung của Tập đoàn.

5. “Đơn vị cung cấp PM” là đơn vị thuộc/không thuộc VNPT có chức năng hoạt động trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh SPPM và có đủ năng lực thực hiện cung cấp SPPM.

6. “Đơn vị sử dụng PM” là các đơn vị thuộc cơ quan Tập đoàn hoặc đơn vị thành viên của Tập đoàn có yêu cầu sử dụng các SPPM của Đơn vị cung cấp PM trong hoạt động SXKD của mình.

7. “Khôi hạch toán phụ thuộc” bao gồm các đơn vị thuộc cơ quan Tập đoàn và các đơn vị thành viên HTPT của Tập đoàn.

8. “Kiểm định sản phẩm phần mềm” (sau đây gọi tắt là kiểm định) là việc đo kiểm và chứng nhận SPPM với các yêu cầu quản lý của Tập đoàn: Đáp ứng được yêu cầu theo hướng dẫn của tài liệu đặc tả chi tiết yêu cầu người sử dụng; Các chức năng hoạt động đúng như kỳ vọng. Việc kiểm định không thay thế và không làm giảm trách nhiệm của đơn vị cung cấp PM đối với chất lượng, an toàn của phần mềm theo quy định của Tập đoàn, nhà nước.

Điều 3. Đơn vị quản lý và triển khai công tác kiểm định SPPM:

Các Tổng Công ty: Tổng Công ty Hạ tầng mạng (VNPT-Net); Tổng Công ty Dịch vụ Viễn thông (VNPT-Vinaphone); Tổng Công ty Truyền thông (VNPT-Media) được Tập đoàn giao nhiệm vụ quản lý và tổ chức kiểm định các sản phẩm phần mềm (sau đây gọi tắt là Đơn vị kiểm định) theo hướng dẫn tại quy định này và các quy định khác có liên quan. Cụ thể:

1. VNPT-Vinaphone; VNPT-Media chịu trách nhiệm kiểm định các SPPM sử dụng nội bộ của đơn vị.
2. VNPT-Net chịu trách nhiệm kiểm định:
 - Các SPPM sử dụng nội bộ của đơn vị;
 - Các SPPM dùng chung giữa các VNPT Tỉnh/Thành;
 - Các SPPM dùng chung giữa VNPT-Net với VNPT-Vinaphone/VNPT-Media.

Điều 4. Đơn vị quản lý chung công tác kiểm định SPPM:

1. Ban Công nghệ thông tin và Dịch vụ giá trị gia tăng (IT&VAS)- Tập đoàn là đơn vị được Tập đoàn giao nhiệm vụ xây dựng chính sách, giám sát kết quả công tác kiểm định các SPPM trên phạm vi toàn Tập đoàn theo hướng dẫn tại quy định này và các quy định khác có liên quan.

Điều 5. Danh mục các SPPM bắt buộc kiểm định

1. Các SPPM thuộc danh mục SPPM triển khai tập trung của VNPT.
2. Các SPPM thuộc danh mục SPPM dùng chung của VNPT.
3. Các SPPM triển khai cho VNPT.
4. Các SPPM khác theo chỉ đạo của Lãnh đạo VNPT.

CHƯƠNG II NỘI DUNG, THỦ TỤC KIỂM ĐỊNH

Điều 6. Các trường hợp kiểm định

1. Đối với các SPPM mới (*thuộc diện bắt buộc kiểm định*): trước khi đưa vào sử dụng tại VNPT, phần mềm phải thực hiện tổ chức kiểm định theo điều 9 của quy định này.

2. Đối với các SPPM đã triển khai trước khi có quy định này có hiệu lực thì hành (*thuộc diện bắt buộc kiểm định*) và chưa được kiểm định thì việc kiểm định thực hiện theo theo điều 10 của quy định này.

Điều 7. Hồ sơ kiểm định:

Hồ sơ phục vụ kiểm định SPPM bao gồm:

1. Công văn đề nghị kiểm định SPPM;
2. Tài liệu đặc tả chi tiết yêu cầu người sử dụng (đặc tả CTYCNSD) được Ban nghiệp vụ/đơn vị đặt hàng xác nhận; Đặc tả mỗi yêu cầu phải làm rõ các thông tin:
 - Mục đích yêu cầu;
 - Các dữ liệu đầu vào, kết quả đầu ra;
 - Các dữ liệu được tham chiếu;
 - Tiến trình xử lý;
 - Các ràng buộc;
 - Quan hệ với các yêu cầu khác (nếu có).
 - ...

Lưu ý: tham khảo thêm hướng dẫn CMMI-DEV version 1.3 về REQUIREMENTS DEVELOPMENT và REQUIREMENTS MANAGEMENT

3. Tài liệu mô tả sản phẩm;
4. Tài liệu hướng dẫn sử dụng;
5. Tài liệu hướng dẫn cài đặt và quản trị;
6. Tài liệu kiểm định sản phẩm đã được thực hiện tại đơn vị cung cấp sản phẩm phần mềm (*mô tả các tình huống, kịch bản, dữ liệu mẫu, kết quả kiểm thử...*). Tài liệu kiểm định phải được tham chiếu đầy đủ với tài liệu đặc tả CTYCNSD.
7. Bộ cài đặt SPPM;
8. Bộ cài đặt các phần mềm/thư viện đặc thù liên quan đến SPPM ;
9. Các tài liệu khác (nếu có).

Lưu ý: các tài liệu phải có bản mềm kèm theo.

Điều 8. Thủ tục kiểm định

1. Trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày đơn vị cung cấp SPPM hoàn thiện hồ sơ đề nghị kiểm định, Đơn vị kiểm định thực hiện kiểm định theo quy định tại điều 9 của quy định này.
2. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày SPPM được cấp chứng nhận kiểm định hòa mạng, Đơn vị kiểm định sẽ có văn bản thông báo đến các đơn vị liên quan (*đồng gửi Ban IT&VAS- Tập đoàn để theo dõi*).

3. Trường hợp SPPM không đủ điều kiện được cấp chứng nhận kiểm định hòa mạng, Đơn vị kiểm định sẽ có thông báo bằng văn bản nêu rõ những điểm chưa phù hợp và gửi cho đơn vị cung cấp PM để có biện pháp khắc phục.

Điều 9. Các bước kiểm định

1. Hoàn thiện tài liệu kịch bản kiểm định:

Đơn vị kiểm định chủ trì phối hợp với Đơn vị sử dụng PM chỉ đạo đơn vị cung cấp PM thực hiện:

- Rà soát, bổ sung, điều chỉnh các tình huống, kịch bản kiểm định tại đơn vị chưa có hoặc chưa đầy đủ so với đặc tả chi tiết yêu cầu người sử dụng.
- Bổ sung, hoàn thiện các tình huống, kịch bản kiểm tra để đánh giá đầy đủ các đặc tính chất lượng phần mềm.
 - o Tính phù hợp chức năng;
 - o Tính tối ưu hiệu năng;
 - o Tính tương thích;
 - o Tính khả dụng;
 - o Tính tin cậy;
 - o An toàn;
 - o Khả năng bảo trì;
 - o Tính khả chuyển.

Lưu ý:

o *Tiêu chí kiểm định các đặc tính chất lượng: tính tối ưu hiệu năng; tính tương thích, tính khả dụng, tính tin cậy, an toàn, khả năng bảo trì và tính khả chuyển cần phù hợp với Quy định của Tập đoàn về “yêu cầu kỹ thuật phần mềm”.*

o *Tham khảo thêm hướng dẫn tại tiêu chuẩn “ISO/IEC 25010:2011 Kỹ thuật hệ thống và phần mềm – Yêu cầu và đánh giá chất lượng hệ thống và phần mềm – Mô hình chất lượng hệ thống và phần mềm”.*

2. Đơn vị kiểm định chủ trì phối hợp với Đơn vị sử dụng PM xây dựng phương án kiểm định:

- a) Nhân sự Tổ kiểm định;
- b) Bộ tài liệu kịch bản kiểm định;
- c) Môi trường phục vụ kiểm định;
- d) Kế hoạch thời gian kiểm định.

3. Đơn vị kiểm định chủ trì, chỉ đạo các đơn vị liên quan: chuẩn bị các điều kiện phục vụ kiểm định (tập hợp nhân sự; trang thiết bị: máy chủ, máy trạm, kết nối mạng...; phòng làm việc và các điều kiện cần thiết khác)

4. Đơn vị kiểm định chủ trì tổ chức kiểm định:

a) Tuân thủ theo đúng phương án đã được xây dựng.

b) Tất cả các thay đổi phát sinh đều phải được ghi lại trong biên bản kiểm định.

5. Thông báo kết quả kiểm định đến đơn vị cung cấp SPPM, đơn vị sử dụng PM và Ban IT&VAS- Tập đoàn (để theo dõi).

Điều 10. Kiểm định SPPM thuộc diện bắt buộc kiểm định đưa vào sử dụng trước ngày hiệu lực thi hành quy định và chưa được kiểm định

1. Đơn vị kiểm định sẽ thông báo kế hoạch cụ thể về việc kiểm định lại các SPPM này.

2. Các bước kiểm định các phần mềm thuộc diện bắt buộc kiểm định đã đưa vào sử dụng nhưng chưa được kiểm định như quy định tại Điều 9 của quy định này.

CHƯƠNG III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Trách nhiệm của các Tổng Công ty VNPT-Net, VNPT-Vinaphone, VNPT-Media:

1. Xây dựng các quy trình, quy định cụ thể của đơn vị trên cơ sở quy định chung về công tác kiểm định được Tập đoàn ban hành;

2. Xây dựng kế hoạch kiểm định cho các SPPM;

3. Hướng dẫn các đơn vị liên quan thực hiện quy định kiểm định SPPM;

4. Thực hiện kiểm định và công bố kết quả kiểm định SPPM;

5. Lưu trữ hồ sơ kiểm định theo đúng quy định Tập đoàn;

6. Xây dựng cơ sở dữ liệu về công tác kiểm định SPPM;

7. Hàng tháng tổng hợp, lập báo cáo tình hình triển khai kiểm định SPPM;

8. Ban hành/ đề xuất Tập đoàn ban hành các chính sách phù hợp liên quan đến công tác kiểm định SPPM;

9. Phối hợp với các đơn vị liên quan ban hành các văn bản quản lý điều hành liên quan đến kiểm định sản phẩm phần mềm.

10. Công khai trên cổng thông tin các nội dung liên quan đến kiểm định, bao gồm: các biểu mẫu hồ sơ kiểm định; quy trình, thủ tục chứng nhận kiểm định; danh sách các SPPM đã được cấp chứng nhận kiểm định.

11. Trong quá trình thực hiện, các thông báo, báo cáo, ... (ví dụ như: kế hoạch kiểm định cho các SPPM, thông báo kết quả kiểm định, tổng hợp tình hình thực hiện kế hoạch kiểm định...) cần đồng gửi Ban IT&VAS- Tập đoàn để theo dõi.

Điều 12. Trách nhiệm của Ban IT&VAS- Tập đoàn:

1. Xây dựng, đề xuất Tập đoàn ban hành các chính sách phù hợp liên quan đến công tác kiểm định trên phạm vi toàn Tập đoàn;
2. Giám sát, tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Tập đoàn tình hình triển khai công tác kiểm định trên phạm vi toàn Tập đoàn.

Điều 13. Trách nhiệm của đơn vị cung cấp PM

1. Thực hiện các quy định về kiểm định tại quy định này và các văn bản có liên quan.
2. Giao nhiệm vụ cho cá nhân hoặc đơn vị đầu mối thực hiện các quy định về kiểm định.
3. Duy trì và đảm bảo sự phù hợp của phần mềm sau khi được kiểm định.
4. Thực hiện chế độ báo cáo quy định tại các quy trình kiểm định do Tập đoàn ban hành.
5. Chịu sự kiểm tra và thực hiện báo cáo theo yêu cầu của Tập đoàn về công tác kiểm định.

Điều 14. Hiệu lực và Trách nhiệm thi hành

1. Quy định này có hiệu lực từ ngày ký, thay thế quy định kèm theo quyết định số 1201/QĐ-VNPT-IT&VAS ngày 16/7/2014 của Tổng giám đốc Tập đoàn.
2. Trưởng các ban chức năng, Tổng giám đốc/ Giám đốc các đơn vị thành viên của VNPT và đơn vị/cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quy định này.
3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Tập đoàn để xem xét, giải quyết./.

TỔNG GIÁM ĐỐC